

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIANG THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2017/HSST
Ngày 21-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIANG THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quang Nhớ

2. Ông Trương Hoàng Hải

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giang Thành.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Trọng Huy, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 21 tháng 12 năm 2017, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2017/TLST-HS, ngày 16 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2017/HSST-QĐ ngày 30 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lê Tùng C, sinh năm 1983. (có mặt)

- Tên gọi khác: Không;

- Nơi ĐKKHKT: ấp NS, xã VĐ, huyện GT, Kiên Giang;

- Chỗ ở hiện nay: ấp NS, xã VĐ, huyện GT, Kiên Giang;

- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng;

- Trình độ văn hóa: 9/12;

- Họ tên Cha: Lê Văn Ch - Sinh năm: 1949 (đã chết);

- Họ tên Mẹ: Nguyễn Thị X - Sinh năm: 1951 - Nghề nghiệp: Nội trợ;

- Vợ: Nguyễn Thị Tuyết L - Sinh năm: 1979 - Nghề nghiệp: Làm ruộng;

- Con có 02 người (2 nữ) lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012

- Anh, chị, em ruột: 07 người (3 nam; 4 nữ) lớn nhất sinh năm 1973, nhỏ nhất sinh năm 1986;

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/6/2017 và khởi tố chuyển tạm giam ngày 28/6/2017 theo lệnh tạm giam số 02 ngày 28/6/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giang Thành.

2/ Họ và tên: Nguyễn Văn S, sinh ngày 29/11/1997. (có mặt)

- Tên gọi khác: Không;
- Nơi ĐKHKTT: ấp ĐC, xã VĐ, huyện GT, Kiên Giang;
- Chỗ ở hiện nay: ấp ĐC, xã VĐ, huyện GT, Kiên Giang;
- Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Không;
- Trình độ văn hóa: 12/12;
- Họ tên Cha: Nguyễn Văn L - SN: 1973; Nghề nghiệp: Làm ruộng;
- Họ tên Mẹ: Phạm Thị L - Sinh năm: 1975; Nghề nghiệp: Nội trợ;
- Anh, chị, em ruột: 02 người (2 nam) lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1997(bị can).
- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/6/2017 và khởi tố chuyển tạm giam ngày 28/6/2017 theo Lệnh tạm giam số 03 ngày 28/6/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Giang Thành.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Tùng C và Nguyễn Văn S là: Ông Trần Duy K. Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BNA, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

2/ Võ Văn T, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BNA, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang.

3/ Lâm Hoàng N, sinh năm 1995. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp NS, xã VĐ, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

4/ Nguyễn Văn L, sinh năm 1973. (có mặt)

Địa chỉ: ấp ĐC, xã VĐ, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

5/ Phạm Văn C, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C C, xã VĐ, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

Người tham gia tố tụng khác:

1/ Hà Thị Bích L, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H T, xã ĐHC, huyện CP, tỉnh An Giang.

2/ Lâm Văn T, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp KH, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

3/ Đặng Trường T, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp ĐC, xã VĐ, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

4/ Trần L, sinh ngày 20/10/1993. (vắng mặt)

Địa chỉ: 496/2 CMT8, quận BT, thành phố Cần Thơ.

5/ Trần Minh H, sinh năm 1988. (vắng mặt)

Địa chỉ: 496/2 CMT8, quận BT, thành phố Cần Thơ.

6/ Hà Thị Bích T, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp ĐC, xã VĐ, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

7/ Nguyễn Thị T, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: Đường THĐ, khóm CT, phường CPA, thành phố CĐ, tỉnh An Giang.

8/ Ngô Thanh T, sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp KH, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

9/ Trần Thanh L, sinh năm 1969. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp KH, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

10/ Hồ Văn L, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp ML, xã VP, huyện GT, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 22/6/2017 tại nhà trọ NL thuộc tổ 2, ấp K H, xã TKH, huyện GT, tỉnh Kiên Giang Công an huyện Giang Thành phối hợp với Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Kiên Giang kiểm tra bắt quả tang bị cáo Lê Tùng C thường trú tại ấp NS, xã VD, huyện GT, tỉnh Kiên Giang đang thực hiện hành vi bán hai bịch ma túy đá với giá 1.000.000 đồng cho Huỳnh Ngọc T và Võ Văn T đều thường trú tại ấp BNA, xã LS, huyện KH, tỉnh Kiên Giang. Qua khám xét trên người C Công an còn thu giữ chín bịch ma túy đá. Tổng cộng Công an thu giữ mười một bịch ma túy đá.

Trong quá trình điều tra C khai nhận: khoảng 10 giờ ngày 21/6/2017 C đi qua Campuchia gặp người đàn ông không biết họ tên địa chỉ mua một bịch ma túy đá với số tiền là 4.000.000 đồng rồi đem về phòng trọ số 03 nhà trọ NL để phân làm mười ba bịch nhỏ và bán mỗi bịch giá 500.000 đồng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Huỳnh Ngọc T điện cho C hỏi mua hai bịch ma túy đá C đồng ý bán và hẹn nhau tại nhà trọ NL. Khoảng 30 phút sau cách nhà trọ khoảng 30 mét thì T và Võ Văn T điện thoại cho C, lúc này trong nhà trọ có Nguyễn Văn S. Sau khi nghe điện thoại xong C kêu S ra giao hai bịch ma túy đá lấy 1.000.000 đồng, S nghe xong đồng ý chạy xe đi giao hai bịch ma túy đá cho T và T rồi lấy 1.000.000 đồng đem vào nhà trọ NL đưa lại tiền cho C, C liền lấy 1/2 bịch ma túy đá đưa cho S để sử dụng. Đến ngày 28/6/2017 C và S bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giang Thành khởi tố, tạm giam cho đến nay.

*** Vật chứng thu được trong vụ án gồm:**

- 01(một) áo khoác hiệu DIỄM HÀ FASHION, hai bên áo có hai túi và giây kéo, màu đen. Áo đã qua sử dụng.

- 01(một) túi đựng nữ trang màu đỏ, có dây kéo có chữ tiem vàng – cầm đồ TT nhà lồng chợ BC, TT có kích thước 10,5 x 08cm. Túi đã qua sử dụng.

- 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, Model: A33W, số IMEI1: 869700026883491, số IMEI2: 869700026883483. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- 02 (Hai) bì thư màu trắng có kích thước 19 x 13,5cm tình trạng đang niêm phong mẫu vật, vụ số 362 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng

kiến niêm phong Nguyễn Hoàng Thắng và có các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong có mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định.

- Số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

- 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68F1-017.48; nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS, màu sơn trắng – đen; số máy 5C6J-050713; số khung C6J0EY050696 xe cũ đã qua sử dụng kèm theo 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên chủ xe Phạm Văn Cây, số 001433.

*** Tại bản kết luận giám định số: 362/KL-KTHS ngày 27/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:**

- Mẫu 01: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 02 (hai) bịch nylon được hàn kín, được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là: 0,2161 gam.

- Mẫu 02: Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất chứa trong 09(chín) bịch nylon được hàn kín, được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy, loại Methamphetamine. Trọng lượng mẫu gửi giám định là: 1,9546 gam.

Tại bản Cáo trạng số 06/KSĐT-KT ngày 16/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành đã truy tố bị cáo Lê Tùng C và Nguyễn Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1, khoản 2, Điều 194 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Tùng C và Nguyễn Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2/ Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, khoản 2, Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1, 2 Điều 46. Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung 2009).

Xử phạt bị cáo Lê Tùng C từ 07 đến 08 năm tù giam.

Áp dụng khoản 1, Điều 194; Điều 33; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 02 đến 03 năm tù giam.

3/ Vật chứng vụ án: áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định.

4/ Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo thống nhất với tội danh mà vị đại diện Viện kiểm sát đã truy tố tuy nhiên cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ cụ thể như sau:

Đối với bị cáo Lê Tùng C: Ngày 22/6/2017, bị cáo bị bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, khi bị bắt bị cáo đã tự khai ra ngày 21/6/2017 có nhờ bị cáo Sang giao dùm một gói ma túy giúp cơ quan điều tra sớm hoàn thành kết luận vụ án. Bị cáo không nhận thức được hậu quả mình gây ra, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn không có tài sản riêng gì có giá trị, hiện đang nuôi hai con nhỏ, bị cáo sống ở vùng sâu, vùng xa không có điều kiện tiếp xúc với xã hội bên ngoài nên

phạm tội do lạc hậu. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm o, k, khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội. Đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo và miễn án phí theo quy định do bị cáo thuộc hộ nghèo.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S: Khi nghe bị cáo Chuộng bị bắt nên bị cáo đã ra tự thú trước cơ quan điều tra, bản thân bị cáo phạm tội không vì mục đích lợi nhuận, do nể nang nên bị cáo nhận lời mang ma túy giao dùm. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn không có điều kiện tiếp xúc với xã hội bên ngoài do đó nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bản thân bị cáo không có tài sản riêng. Vì vậy cần áp dụng thêm điểm 0, k khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời miễn hình phạt bổ sung và án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L cho rằng chiếc xe gắn máy biển kiểm soát 68F1-017.48 là của ông mua lại của ông Phạm Văn C được ông C thừa nhận. Ông không có lỗi trong việc con ông là Nguyễn Văn S lấy dùm làm phương tiện phạm tội nên ông đề nghị HĐXX tuyên trả lại chiếc xe cho ông.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, người giám hộ trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Điều 35, Điều 37 và Điều 58 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp pháp. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Giang Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Giang Thành, Kiểm sát viên thu thập; các tài liệu, chứng cứ do luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về chứng cứ. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng với các tình tiết đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Lê Tùng C và Nguyễn Văn S đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 khoản 2, Điều 194 của BLHS. Điều 194 Bộ luật hình sự nêu:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội nhiều lần;

.....

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước. Nhưng do hám lợi, thu lợi nhuận cao từ việc mua bán trái phép chất ma túy và để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật của Nhà Nước, cố tình mua bán trái phép chất ma túy, thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương nói riêng cũng như trong toàn xã hội nói chung, đồng thời ma túy đang là một trong những tệ nạn bị xã hội lên án, cần phải bài trừ, hành vi đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có thể phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền tiêu sài cá nhân và thỏa mãn nhu cầu của bản thân, vì mục đích hám lợi. Chính vì vậy, đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo đều phải được trừng trị nghiêm khắc trước pháp luật.

Đây là vụ án có đồng phạm tuy nhiên chỉ là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức từ trước.

[4] Xét về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đó là hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Tùng C sau khi bị bắt đã tự khai ra hành vi phạm tội trước đó nên được xem là tự thú, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm 0 khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Như vậy bị cáo C có 03 tình tiết giảm nhẹ đó là “thành khẩn khai báo”, “ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Theo Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015 thì những tình tiết giảm nhẹ này có lợi cho bị cáo nên HĐXX áp dụng. Ngoài ra, bị cáo còn có tình tiết giảm nhẹ là “tự thú” được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 nên khi nghị án HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã quy định và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn S, sau khi biết hành vi mang hai gói ma túy đá giao cho Trần và Trường là hành vi vi phạm pháp luật nên đã đầu thú với cơ quan Cảnh sát điều tra đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Như vậy bị cáo S có hai tình tiết giảm nhẹ là “thành khẩn khai báo”, “ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 và một tình tiết giảm nhẹ “đầu thú” được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về hình phạt: Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng, đủ nghiêm để vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên và xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, làm gương cho những ai còn có ý định, hành vi tương tự. Tuy nhiên, cần xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ để cho các bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tại tòa, luật sư bào chữa cho hai bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng thêm điểm k là phạm tội do lạc hậu theo khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là không có căn cứ nên HĐXX không chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, qua xác minh và làm rõ tại phiên tòa bản thân các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với Lê Hoàng L đã có hành vi mua ma túy đá hiện đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý nên HĐXX miễn xét

Đối với Nguyễn Phương V, Trịnh Thị Bích H không thừa nhận đã sử dụng ma túy nên không có cơ sở xem xét, xử lý nên HĐXX miễn xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Võ Văn T và Huỳnh Ngọc T đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giang Thành xử phạt vi phạm hành chính nên HĐXX miễn xét.

[6] Các biện pháp tư pháp:

Cần tịch thu và tiêu hủy tang vật, tài sản, đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu, sung quỹ Nhà Nước số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo thu lợi bất chính.

Ông Nguyễn Văn L không có lỗi trong việc bị cáo sang dùng chiếc xe làm phương tiện phạm tội nên cần tuyên trả lại cho ông Nguyễn Văn L 01 chiếc xe gắn máy kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe máy đứng tên Phạm Văn C.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án nên miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Tùng C và Nguyễn Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 194; ; Điều 33; Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

2015; Nghị Quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Tùng C 05 (năm) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 33; Điều 47 Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Nghị Quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2017.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[2] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41; Điều 42 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) áo khoác hiệu DIỄM HÀ FASHION, hai bên áo có hai túi và dây kéo, màu đen. Áo đã qua sử dụng.

- 01(một) túi đựng nữ trang màu đỏ, có dây kéo có chữ tiệm vàng – cầm đồ TT nhà lồng chợ BC, TT có kích thước 10,5 x 08cm. Túi đã qua sử dụng.

- 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, Model: A33W, số IMEI1: 869700026883491, số IMEI2: 869700026883483. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

- 02 (Hai) bì thư màu trắng có kích thước 19 x 13,5cm tình trạng đang niêm phong mẫu vật, vụ số 362 có chữ ký của giám định viên Lê Đức Huy, người chứng kiến niêm phong Nguyễn Hoàng Thắng và có các hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, bên trong có mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu, sung quỹ Nhà Nước:

- Số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai thu số 04331 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn L:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 68F1-017.48; nhãn hiệu YAMAHA-SIRIUS, màu sơn trắng – đen; số máy 5C6J-050713; số khung C6J0EY050696 xe cũ đã qua sử dụng kèm theo 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên chủ xe Phạm Văn C, số 001433.

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ cho các bị cáo Lê Tùng C và Nguyễn Văn S.

[4] Quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân

- VKS huyện Giang Thành
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Giang Thành; .
- bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Hồng Hải